TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠI HỢP

Họ và tên:……..……..

Lớp: ….....…..

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

SINH HỌC - LỚP: 9

(Bài tập tuần 7)

ĐIỂM	LỜI NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

Phần I- Trắc nghiệm (0,25 điểm). Hãy chọn đáp án đúng:

Câu 1. Thế nào là tính trạng ?

A. Tính trạng là những đặc điểm cụ thể về hình thái của một cơ thể.

B. Tính trạng là những biểu hiện về sinh lí, sinh thái của cơ thể.

C. Tính trạng là hình thái, cấu tạo, sinh lí, giải phẫu của cơ thể.

D. Tính trạng là đặc điểm cấu tạo của cơ thể.

Câu 2. Dòng thuần chủng là

A. giống có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống với thế hệ trước.

B. giống có một số cặp gen đồng hợp.

C. giống mà con sinh ra khác với bố mẹ .

D. giống có một số cặp gen dị hợp.

Câu 3. ở chó, lông ngắn là trội so với lông dài. Đem lai chó lông ngắn thuần chủng với chó lông dài. F1 có kết quả như thế nào?

A. Toàn lông dài. B. Toàn lông ngắn. C. 1 lông ngắn: 1 lông dài. D. 3 lông ngắn: 1 lông dài.

Câu 4. NST nhân đôi tại kỳ nào trong chu kỳ phân bào nguyên phân?

A. Kỳ sau. B. Kỳ cuối. C. Kỳ trung gian. D. Kỳ đầu.

Câu 5. Một loài có bộ NST 2n = 12, tại kỳ giữa của lần nguyên phân thứ nhất, trong 1 tế bào của loài đó có bao nhiêu NST?

A. 2n = 8. B. 2n = 24. C. 2n = 12 D. 2n= 36.

Câu 6. Ở cà chua , tính trạng quả đỏ (A) trội hoàn toàn so với quả vàng (a) . Khi lai phân tích thu được toàn quả đỏ. Cơ thể mang kiểu hình trội sẽ có kiểu gen

A. AA (quả đỏ). B. Aa (quả đỏ). C. aa (quả vàng). D. cả AA và Aa.

Câu 7. Tính trạng được biểu hiện ở cơ thể lai F_1 được Menđen gọi là

A. tính trạng trội. B. tính trạng lặn. C . tính trạng trung gian. D .tính trạng tương phản.

Câu 8. Phép lai nào cho tỉ lệ kiểu hình ở con lai là: 3 : 3 : 1 : 1

A. AaBb x AaBB. B. AaBb x aaBb. C. AaBB x Aabb. D . AABB x aabb.

Lưu ý: HS làm xong bài gửi cho giáo viên bộ môn thông qua các ứng dụng mạng : Zalo,Facebook,gmail…. để các thầy cô chấm và các em sẽ nộp bài cho giáo viên bộ môn sau khi đi học trở lại

Câu 9. Nguyên phân khác giảm phân ở điểm nào?

A. Một lần phân đôi NST và một lần tạo thoi vô sắc

B. Tách tâm động ở kỳ giữa

C. Tách cặp NST đồng dạng ở kỳ giữa

D. Có 2 lần tạo thoi vô sắc và phân chia NST.

Câu 10. Tại sao Menđen chọn các cặp tính trạng tương phản để thực hiện phép lai?

A. Để dễ theo dõi sự biểu hiện của các tính trạng.

B. Để dễ tác động vào sự biểu hiện các tính trạng.

C. Để thực hiện phép lai có hiệu quả cao.

D. Do đậu Hà Lan là loài lưỡng tính.

Phần II- Tự Luận (7.5 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Trình bày đối tượng, nội dung và ý nghĩa thực tiễn của Di truyền học?

Câu 2 (1 điểm): Tại sao menđen lại chọn các cặp tính trạng tương phản khi thực hiện các phép lai? Lấy 3 ví dụ về cặp tính trạng tương phản?

Câu 3 (2 điểm): a. Nêu ví dụ về tính đặc trưng của bộ NST của mỗi loài sinh vật?

b. Số lượng NST ở tế bào sinh dưỡng có phản ánh trình độ tiến hóa của loài đó không? Vì sao?

Câu 4 (1.5 điểm): Quan sát hình dưới đây và cho biết NST đang ở kỳ nào? Của quá trình phân bào nào trong từng tế bào? Giải thích.

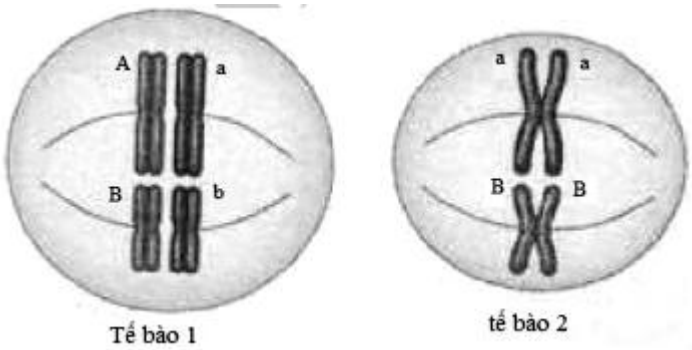

Tế bào 1 tế bào 2

Câu 5 (1.5 điểm): Cho cây thân thấp (aa) lai với thân cao (AA). Thu được F1, cho F1 tự thụ phấn thì F2 có kết quả như thế nào? Viết sơ đồ lai minh họa.

BÀI LÀM

I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

II. Tự luận

……

……

……

……

……

……

Lưu ý: HS làm xong bài gửi cho giáo viên bộ môn thông qua các ứng dụng mạng : Zalo,Facebook,gmail…. để các thầy cô chấm và các em sẽ nộp bài cho giáo viên bộ môn sau khi đi học trở lại

………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………
………………………………………………………………………………………………………

Lưu ý: HS làm xong bài gửi cho giáo viên bộ môn thông qua các ứng dụng mạng : Zalo,Facebook,gmail…. để các thầy cô chấm và các em sẽ nộp bài cho giáo viên bộ môn sau khi đi học trở lại